

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của
các đơn vị, trường học trực thuộc năm học 2020-2021**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 2505/QĐ-SGD&ĐT ngày 16/11/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị, trường học trực thuộc;

Căn cứ Tờ trình đăng ký thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020-2021 của các đơn vị, trường học trực thuộc Sở;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020-2021 của các đơn vị, trường học trực thuộc Sở (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các đơn vị, trường học trực thuộc Sở có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020-2021 đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị, trường học có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP (NTO 5).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Lương

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC SƠN

Biểu số 1

Năm học 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định của Sở GD&ĐT	42	4,64%		
2	Học sinh giỏi thể dục thể thao cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	10	1,10%		
3	Xếp loại học lực	Số HS xếp loại trung bình trở lên	870	96,13%		
4	Xếp loại hạnh kiểm	Số HS xếp HK tốt, khá	885	97,79%		
5	Giáo viên đạt dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	2/2	4,34%		
6	Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức	Số CB,GV hoàn thành tốt nhiệm vụ	42	82,35%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xếp loại tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020	Quyết định của Huyện ủy			01/2021	
2	Xếp loại trường học văn hóa năm 2020	Quyết định của LĐLĐ huyện			12/2020	
3	Xây dựng mô hình “Chúng em yêu làn điệu Dân ca Mường” sáng thứ hai hàng tuần	Quyết định của Sở GD&ĐT			5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT 19/5
Năm học 2020-2021

Biểu số 2

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Xếp loại hai mặt giáo dục <i>Học lực khá giỏi (HS)</i> <i>Hành kiểm khá tốt (HS)</i>	Quyết định của Hiệu trưởng	400 HS 950 HS	45% 97%		Theo tỷ lệ HS toàn trường
2	Thi học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	25 giải	60%		Theo tỷ lệ HS dự thi
3	Tham gia các cuộc thi, các giải VH, Thể dục, Thể thao	Quyết định của Sở GD&ĐT	06 giải	50%		Theo tỷ lệ HS dự thi
4	Thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01 giải	100%		Tham gia đủ môn thi
5	Thi bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV từ loại đạt trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	46 CBGV,NV	100%		
6	Đánh giá xếp loại CBVC hoàn thành tốt nhiệm vụ	QĐ của Sở GD&ĐT+ Hiệu trưởng đánh giá	65 CBGV, NV	100%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT SÀO BẮY
Năm học 2020-2021

Biểu số 3

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định Sở GD&ĐT	15	100%		
2	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định Sở GD&ĐT	02	100/%		
3	Học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	Tốt: 620 Khá: 70	76,44% 8,63%		
4	Học sinh xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	Giỏi: 05 Khá: 240	0,6% 29,6%		
5	Kết quả phân loại viên chức, xếp loại chuẩn nghề nghiệp	Quyết định của Sở GD&ĐT, của nhà trường	HTTNV: 47 HTNV: 03	94% 6%		
6	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Quyết định của nhà trường	03	7,5%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT YÊN HÒA
Năm học 2020-2021

Biểu số 4

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu chất lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	10	3,5%		
2	Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm: từ 91% trở lên xếp loại Khá, Tốt và không có xếp loại Yếu.	Quyết định, Báo cáo của Trường THPT Yên Hòa	260	91%		
3	Tỷ lệ học sinh xếp loại Học lực: từ 25% trở lên xếp loại Khá, Giỏi và không có xếp loại Kém.	Quyết định, Báo cáo của Trường THPT Yên Hòa	72	25%		
4	Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm xuống dưới 3,0%	Quyết định, Báo cáo của Trường THPT Yên Hòa	09	3,0%		
5	Tỷ lệ CBQL, GV có kết quả bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên đạt từ yêu cầu trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	21	100%		
6	Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	4,3%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng thư viện trường đạt danh hiệu: Thư viện đạt chuẩn	Quyết định của Sở GD&ĐT			5/2021	
2	Hoàn thành báo cáo tự đánh giá năm học 2020-2021	Quyết định, Báo cáo của nhà trường			5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT TÂN LẠC
Năm học 2020-2021

Biểu số 5

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả xếp loại học lực	Số học sinh đạt học lực khá, giỏi	≥ 387/700	≥55,25%		
2	Kết quả xếp loại hạnh kiểm	Số học sinh đạt hạnh kiểm khá, tốt	≥ 634/700	≥ 90,53%		
3	Kết quả thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.	Quyết định của Sở GD&ĐT	≥ 28 giải	≥ 60%		
4	Kết quả thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật từ cấp tỉnh	Công nhận của Sở GD&ĐT và các cấp.	≥ 3 dự án	100%		
5	Kết quả các cuộc thi do Sở GD&ĐT phối hợp với Tỉnh Đoàn tổ chức	Chứng nhận đạt giải của Tỉnh Đoàn	≥ 1 giải			
6	Kết quả thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.	Quyết định của Sở GD&ĐT.	≥ 2 giáo viên	100%		
7	Kết quả thi thể thao dành cho học sinh THPT.	Chứng nhận của Sở GD&ĐT.	≥ 8 giải	≥ 60%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng Thư viện trường học xuất sắc	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%	5/2021	
2	Xây dựng mô hình Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện tại trường THPT Tân Lạc	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%	5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT KIM BÔI
Năm học 2020-2021

Biểu số 6

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	55	60%		
2	Tỷ lệ HS xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	500	50%		
3	Tỷ lệ HS xếp hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	960	96%		
4	Đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ	QĐ công nhận của Huyện ủy	01	100%	02/2021	
5	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	QĐ công nhận của Huyện ủy	36/36	100%		
6	Tỷ lệ CB, GV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ	QĐ công nhận kết quả đánh giá của trường	58/65	89%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT MAI CHÂU B
Năm học 2020-2021

Biểu số 7

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

STT	Chỉ tiêu, Nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (Mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỉ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Chất lượng giáo dục hai mặt năm học 2020 - 2021	Báo cáo kết quả tổng kết năm học	- Hạng kiểm: Tốt: 320, Khá: 60, TB: 20. - Học lực: Giỏi: 01, Khá: 80, TB: 279, Yếu: 40	- HK: Tốt: 80%, Khá: 15%, TB: 5 %. - HL: Giỏi: 0,25 %, Khá:20%,TB:69,75%, Yếu: 10 %.		
2	Tỉ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	02	0,5%		
3	Tỉ lệ giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2020 -2021	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	04 %		
4	Tỉ lệ thi kết quả bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên năm học 2020 – 2021	Quyết định của Sở GD&ĐT	Hoàn thành: 23	100%		
5	Đánh giá xếp loại công chức, viên chức năm học 2020 - 2021	Quyết định của Hiệu trưởng	-Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 07 -Hoàn tốt nhiệm vụ: 27	-Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20,5% -Hoàn tốt nhiệm vụ: 79,5%		
II	Nhiệm vụ					
1	Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện Mai Châu tổ chức Hội thảo Tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh nhà trường.	Kế hoạch; Báo cáo; hình ảnh			11/2020	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT BẮC SƠN

Biểu số 8

Năm học 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	10/20	50%		
2	Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	3/3	100%		
3	Tỉ lệ học sinh xếp loại Học lực Giỏi	Báo cáo kết quả của nhà trường	9/436	2.06%		
4	Tỉ lệ học sinh xếp loại Học lực Khá	Báo cáo kết quả của nhà trường	157/436	36%		
5	Tỉ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm Tốt	Báo cáo kết quả của nhà trường	332/436	76,1%		
6	Tỉ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm Khá	Báo cáo kết quả của nhà trường	83/436	19%		
7	Sáng kiến, giải pháp được công nhận trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	10/12	83,3%		
8	Xếp loại công chức, viên chức loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Báo cáo kết quả của nhà trường	33/33	100%		
9	Tỷ lệ HS lên lớp thẳng (và đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp THPT)	Báo cáo kết quả của nhà trường	414/436	95%		
II	Nhiệm vụ					
1	Chi bộ đảng được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Huyện ủy	01	100%	1/2021	
2	Trường đạt chuẩn văn hóa	Quyết định của UBND huyện	01	100%	5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT THANH HÀ
Năm học 2020-2021

Biểu số 9

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	26	6,1%		
2	Kết quả xếp loại học lực	Báo cáo tổng kết năm học		Giỏi: 12% Khá: 55% Yếu: 2%		
3	Tỷ lệ GV tham gia thi BDTX đạt kết quả ND2 từ 7,0 trở lên.	Quyết định của Sở GD&ĐT	24	85,7%		Tính cả GV cốt cán

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT ĐẠI ĐỒNG
Năm học 2020-2021

Biểu số 10

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỉ lệ học sinh giỏi toàn diện	Báo cáo tổng kết năm học	10	1.2%		
2	Tỉ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	19	2,4%		
3	Tỉ lệ giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	2,3%		
4	Đánh giá xếp loại công chức, viên chức	Quyết định của Hiệu trưởng	HTXS: 15 HTTNV: 37	28,3% 69,8%		
II	Nhiệm vụ					
1	Phối hợp với Đoàn TN tổ chức Ngoại khóa, tư vấn giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh.	Kế hoạch phối hợp; báo cáo và hình ảnh	01		05/2021	
2	Tổ chức ngày hội “Khi tôi 18” cho học sinh khối 12	Kế hoạch; báo cáo và hình ảnh	01		05/2021	
3	Xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự ”	Quyết định của UBND huyện	01		12/2020	
4	Phối hợp với Hội chữ thập đỏ tặng quà Tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Kế hoạch; báo cáo và hình ảnh	01		02/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT YÊN THỦY C
Năm học 2020-2021

Biểu số 11

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	15	9,4%		
2	Tỷ lệ học sinh Khá, giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	230	47%		
3	Tỷ lệ học sinh lên lớp	Báo cáo tổng kết năm học	483	98%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT ĐÀ BẮC
Năm học 2020-2021

Biểu số 12

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc t.gian hoàn thành)	
			SL	TL		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả phân loại viên chức, người lao động; xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp	Hoàn thành xuất sắc NV Hoàn thành tốt NV	14 33	30% 70%		
2	Tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh ít nhất có 01 giáo viên tham gia và đạt giải.	QĐ của Sở GD&ĐT	01	100%		
3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	GCN của nhà trường	08	20%		
4	Học sinh đạt danh hiệu “HSG toàn diện”	Báo cáo tổng kết năm học	21	2,69%		
5	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định của Sở GD&ĐT	5	100%		
6	Học sinh đạt giải văn nghệ, thể dục thể thao	Quyết định của Sở GD&ĐT	15	100%		
7	Có dự án tham gia cuộc thi sáng tạo KHKT dành cho học sinh trung học được giải	Quyết định của Sở GD&ĐT	1	100%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng Chi bộ nhà trường đạt mức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của Huyện ủy	01	100%	1/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT KỲ SƠN
Năm học 2020-2021

Biểu số 13

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	10			
2	Tỷ lệ giáo viên đạt giải trong hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01			
3	Kết quả xếp loại học lực toàn trường	Báo cáo tổng kết năm học	Khá, Giỏi: 265	41%		Tổng số 643HS
4	Kết quả xếp loại hạnh kiểm toàn trường	Báo cáo tổng kết năm học	Tốt: 600	93%		Tổng số 643HS
5	Cán bộ, giáo viên được công nhận ĐT, SK, GPKH	Quyết định của Sở GD&ĐT	06			
6	Tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh được công nhận	Quyết định của Sở GD&ĐT	01 dự án			

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT YÊN THỦY B
Năm học 2020-2021

Biểu số 14

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt HSG cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT.	7	29%		
2	Tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	229	41%		
3	Tỷ lệ học sinh chuyển lớp	Báo cáo tổng kết năm học	551	98%		
4	Giảm Tỷ lệ học sinh bỏ học	Báo cáo tổng kết năm học		<5%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng mô hình trường học không khói thuốc.	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%	6/2021	
2	Xây dựng mô hình cổng trường an toàn giao thông.	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%	6/2021	
3	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo về SKSSVTN nhằm giáo dục giới tính, SKSSVTN và Luật hôn nhân gia đình cho học sinh	Kế hoạch; báo cáo; hình ảnh	01	100%	11/2021	
4	Tổ chức hoạt động ngoại khóa với chuyên đề “Định hướng nghề nghiệp cho học sinh trong tương lai”	Kế hoạch; báo cáo; hình ảnh	01	100%	3/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC LONG QUÂN**Biểu số 15****Năm học 2020-2021***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)*

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Chất lượng giáo dục đạo đức	Báo cáo tổng kết năm học	Tốt Khá	70% 20%		
2	Chất lượng giáo dục văn hóa	Báo cáo tổng kết năm học	Giỏi Khá	5,0% 50%		
3	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	20 giải			
4	Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	02 GV			

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT MUỜNG BI
Năm học 2020-2021

Biểu số 16

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc t.gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			SL	TL		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả phân loại viên chức, người lao động; xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp	Hoàn thành xuất sắc NV	10	17,54%		
		Hoàn thành tốt NV	47	82,46%		
2	Tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh ít nhất có 01 giáo viên tham gia và đạt giải.	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%		
3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Giấy chứng nhận của trường	07	15,91%		
4	Học sinh đạt danh hiệu “HSG toàn diện”	Kết quả hai mặt giáo dục của nhà trường	21	2,69%		
5	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định của Sở GD&ĐT	25	75,76%		
6	Học sinh đạt giải văn nghệ, thể dục thể thao	Quyết định của Sở GD&ĐT	15	93,75%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng Chi bộ nhà trường đạt mức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của Huyện ủy	01	100%	01/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT YÊN THỦY A
Năm học 2020-2021

Biểu số 17

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi.	Báo cáo tổng kết năm học	456	55%		
2	Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt.	Báo cáo tổng kết năm học	622	75%		
3	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Báo cáo tổng kết năm học	20	40%		
II	Nhiệm vụ					
1	Được đánh giá ngoài	Quyết định của Sở GD&ĐT			4/2021	
2	Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, không ma túy, đuối nước	Báo cáo tổng kết năm học			5/2021	
3	Làm tốt công tác y tế học đường.	Được cấp có thẩm quyền đánh giá xếp loại Tốt trở lên			5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC THỦY C
Năm học 2020-2021

Biểu số 18

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (Mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)		
1	Cán bộ quản lý, giáo viên đạt kết quả từ yêu cầu trở lên trong kỳ thi bồi dưỡng thường xuyên cuối năm học.	Quyết định của Sở GD&ĐT	28	100%		
2	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức cuối năm	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	6	17,14%		
		Hoàn thành tốt nhiệm vụ	28	80%		
		Hoàn thành nhiệm vụ	1	2,86%		
3	Giáo viên được đánh giá xếp loại chung về giờ dạy giỏi	Kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên	16	64%		
4	Xếp loại học lực của HS cuối năm	+ Giỏi	11	3,44%		
		+ Khá	80	25%		
5	Xếp loại hạnh kiểm của HS cuối năm	+ Tốt	150	46,87%		
		+ Khá	105	32,81%		
		+ Trung bình	65	20,31%		
6	Học sinh chuyển lớp	Kết quả đánh giá , xếp loại của học sinh trong năm học	308	96,25%		
7	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định công nhận kết quả của Sở GD&ĐT	9	2,81%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CỘNG HÒA
Năm học 2020-2021

Biểu số 19

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Chất lượng hai mặt giáo dục	Báo cáo tổng kết năm học	- HK: Tốt: 750, Khá: 50 - HL: Giỏi: 17, Khá: 250	-HK: Tốt: 90%, Khá: 6% -HL: Giỏi: 2%, Khá: 30%		
2	Tỉ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	20	2,38%		
3	Thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2020 -2021	Quyết định của Sở GD&ĐT	01 giải	2,43%		
4	Đánh giá xếp loại công chức, viên chức năm học 2020 - 2021	Quyết định của Sở GD&ĐT, của nhà trường	-HTXSNV: 07 -HTTNV: 35	13,5% 67,3%		
II	Nhiệm vụ					
1	Tổ chức buổi ngoại khóa tiếng Anh và ra mắt Câu lạc bộ tiếng Anh	Kế hoạch; báo cáo; hình ảnh			5/2021	
2	Tổ chức cuộc thi “Rung chuông vàng”	Kế hoạch; báo cáo; hình ảnh			5/2021	
3	Tổ chức cho học sinh lao động cải tạo vườn tạp, trồng cây lâm nghiệp trong khu vườn đồi của nhà trường	Kế hoạch; báo cáo; hình ảnh			5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN
Năm học 2020-2021

Biểu số 20

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1	Kết quả phân loại công chức, viên chức, người lao động; xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp	Quyết định của Sở GD&ĐT, của nhà trường	HTXS: 11 HHT: 23 HTNV: 1	31,5% 65,7% 2,8%		
1.2	Giáo viên dạy giỏi, CN giỏi cấp trường	GCN của trường	15	42,8%		
1.3	CBQL, GV được công nhận đạt các nội dung BDTX	Chứng chỉ do Sở GD&ĐT cấp	30	97,2%		
1.4	Tham gia viết sáng kiến, giải pháp	SK,GP cá nhân được xếp loại	5	14,3%		
1.5	CBQL, GV, NV tham gia tập huấn học tập nâng cao trình độ CM,NV đáp ứng yêu cầu GDPT mới	Quyết định cử đi học, chứng chỉ, chứng nhận	30	85,7%		
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục học sinh	Báo cáo tổng kết năm học	HK khá, tốt: 390 HLgiỏi, khá:170	91% 40%		
2.2	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định của Sở GD&ĐT	5	1,2%		
2.3	Học sinh đạt giải văn nghệ, thể dục thể thao	Quyết định của Sở GD&ĐT	10	2,4%		
2.4	Học sinh lớp 12 đủ điều kiện dự thi TNTHPT	Báo cáo tổng kết năm học	123	100%		
II	Nhiệm vụ					
1	Thành lập Câu lạc bộ: Tiếng Anh, Thể dục thể thao	Kế hoạch; báo cáo; hình ảnh	02	100%	5/2021	
2	Chi bộ nhà trường được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của Thành ủy	01	100%	01/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT PHÚ CƯỜNG
Năm học 2020-2021

Biểu số 21

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh (các môn văn hóa)	Quyết định của Sở GD&ĐT	05	1,35%		
2	Kết quả xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt, không có xếp loại Yếu	Báo cáo tổng kết năm học	352	95%		
3	Kết quả xếp loại hạnh kiểm HS dân tộc đạt loại Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	167	56%		
4	Kết quả xếp loại học lực Khá, Giỏi, không có xếp loại học lực Kém	Báo cáo tổng kết năm học	137	37%		
5	Kết quả xếp loại học lực học sinh dân tộc đạt Khá, Giỏi, không có xếp loại học lực Kém	Báo cáo tổng kết năm học	104	35%		
6	Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	1	4 %		
7	Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường	Quyết định của nhà trường	06	24%		
8	Tỷ lệ CBQL,GV có kết quả BDTX đạt yêu cầu trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	25	100%		
9	Tỷ lệ học sinh có chứng chỉ nghề phổ thông đạt loại giỏi trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	100	87,7 %		
10	Tổ chức chuyên đề triển khai giáo dục STEM trong chương trình giáo dục phổ thông	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%		
11	Tỷ lệ sáng kiến, giải pháp được xếp loại từ đạt yêu cầu trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	05	100%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng Thư viện trường học xuất sắc	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%	5/2021	
2	Hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Báo cáo tự đánh giá	01	100%	5/2021	
3	Xây dựng câu lạc bộ tiếng Anh hoạt động hiệu quả	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT MUỜNG CHIỀNG
Năm học 2020-2021

Biểu số 22

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	06	1,14%		
2	Tỷ lệ học sinh đạt giải hội thao, hội khỏe,... cấp tỉnh (đối với bộ môn TD,GD QP-AN)	Quyết định của Sở GD&ĐT	04	1,5%		
3	Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm: 90% trở lên xếp loại Khá, Tốt và không có xếp loại Yếu.	Báo cáo tổng kết năm học	509	97%		
4	Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Khá, Giỏi và không có xếp loại Kém.	Báo cáo tổng kết năm học	252	48%		
5	Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm xuống dưới 3%	Báo cáo tổng kết năm học	15	3%		
6	Tỷ lệ CBQL,GV có kết quả bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên đạt từ yêu cầu trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	18	95%		
7	Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	5%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng Thư viện trường học xuất sắc	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%	5/2021	
2	Hoàn thành báo cáo Tự đánh giá	Báo cáo tự đánh giá của trường	01	100%	5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LŨNG VÂN
Năm học 2020-2021

Biểu số 23

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc t.gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			SL	TL		
I. Chỉ tiêu						
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1	- Kết quả phân loại công chức, viên chức - Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp	Hoàn thành Xuất sắc NV	12	42,85%		
		Hoàn thành Tốt NV	13	46,4%		
		Xuất sắc	11	52,4%		
		Khá	10	47,6%		
1.2	Tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và đạt giải	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	50%		
1.3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	GCN của nhà trường	11	52,4%		
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục học sinh	HL xếp loại từ Khá	80	31,7%		
		Học sinh Giỏi	1-2	0,8%		
2.2	Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học	DS học sinh bỏ học	3	1,2%		
2.3	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	QĐ của Sở GD&ĐT	6			
2.4	Học sinh đạt giải văn nghệ, thể dục thể thao cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT	5			
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng Chi bộ nhà trường đạt mức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của Huyện ủy			01/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT QUYẾT THẮNG
Năm học 2020-2021

Biểu số 24

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả	Đăng ký			Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ	Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định của Sở GD&ĐT	15	1,76%		
2	Học sinh giỏi thể dục thể thao cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	10	1,18%		
3	Học sinh đạt giải cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật	Quyết định của Sở GD&ĐT	1	0,12%		
4	Xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	255	30%		
5	Xếp loại hạnh kiểm Tốt, Khá	Báo cáo tổng kết năm học	807	95%		
6	Số giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	1	2,6%		
7	Xếp loại CB, CC, VC loại tốt	Báo cáo tổng kết năm học	41	87,2%		
8	Bồi dưỡng nhận thức về đảng cho quần chúng ưu tú	Giấy chứng nhận của Huyện ủy	2			
II	Nhiệm vụ trọng tâm					
1	Thành lập CLB “ Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Mường” và có sản phẩm dự thi cấp tỉnh	Kế hoạch; Báo cáo; hình ảnh	01		11/2020	
2	Xếp loại chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của Huyện ủy	01		01/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT THẠCH YÊN
Năm học 2020-2021

Biểu số 25

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	06	27%		
2	Xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	102	25%		
3	Kết quả thi nghề phổ thông có học sinh đạt loại Giỏi	Quyết định của Sở GD&ĐT	76	60%		
4	Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	50%		
5	Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học	Báo cáo tổng kết năm học	07	1,8%		
II	Nhiệm vụ					
1	Thực hiện mô hình dạy Nghề phổ thông trồng cây ăn quả có múi được Sở GD&ĐT đánh giá tốt	Quyết định của Sở GD &ĐT			6/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT ĐOÀN KẾT **Biểu số 26**
Năm học 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	12	2,1%		
2	Kết quả phân loại công chức, viên chức, người lao động; xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp	Quyết định của Sở GD&ĐT, nhà trường	HTXS:10 HHT: 25 HTNV: 7	23,8% 59,5% 16,6%		
3	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục	Báo cáo tổng kết năm học	HK Khá, Tốt: 467 HL Khá, Giỏi: 165	85% 30%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng thư viện đạt danh hiệu thư viện tiên tiến	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%	5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC THỦY B
Năm học 2020-2021

Biểu số 27

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỉ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định Sở GD&ĐT	20	3,5%		
2	Về xây dựng đội ngũ GV,CBQL: - Xếp loại chuẩn giáo viên, hiệu trưởng: đạt khá, tốt - Xếp loại công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên - Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định Sở GD&ĐT, nhà trường	32	76%		
			42	89%		
			01	2,3%		
3	Tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo	Kế hoạch; báo cáo; hình ảnh	02	100%		
4	Chất lượng giáo dục đại trà - Hạnh kiểm: Khá, Tốt - Học lực: Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	500	87,7%		
			90	15,7%		
5	Hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2020-2021	Báo cáo tự đánh giá			5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CÙ CHÍNH LAN
Năm học 2020-2021

Biểu số 28

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh đạt HSG cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	29	80%		
2	Tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	485	60%		
3	Tỷ lệ hạnh kiểm Tốt, Khá	Báo cáo tổng kết năm học	656	80%		
4	Tổ chức tuyên truyền, đẩy mạnh phổ biến giáo dục pháp luật về “Mô hình nhà trường ba không về ANTT”	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh			5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ
Năm học 2020-2021

Biểu số 29

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú	
			Chỉ tiêu định lượng			Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt, Khá	Báo cáo tổng kết năm học	1389	100% (Tốt >80%)		
2	Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực -Lớp chuyên: Giỏi, Khá Trong đó: Giỏi Khá -Lớp không chuyên: Giỏi, Khá	Báo cáo tổng kết năm học		100% >65% <35% >99,5%		
3	Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, khoa học kỹ thuật, văn nghệ, TDTT, Olympic	Quyết định của Sở GD&ĐT	250	18%		
4	Thi học sinh giỏi cấp quốc gia các môn văn hóa, khoa học kỹ thuật, văn nghệ, TDTT, Olympic	Quyết định của Bộ GD&ĐT	15	24%		
5	Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và đạt giải	Quyết định của Sở GD&ĐT		100%		
6	Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt, Khá	Báo cáo tổng kết năm học	102	>90%		
7	Đánh giá chuẩn CBQL: Tốt, Khá	Báo cáo tổng kết năm học	4	100%		
8	Đánh giá, phân loại viên chức không giữ chức vụ: 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 90% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Báo cáo tổng kết năm học		100%		
9	Đánh giá, phân loại viên chức giữ chức vụ: Hoàn thành XS nhiệm vụ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Báo cáo tổng kết năm học	02 02	50% 50%		
10	Kết quả xếp loại sáng kiến, giải pháp: 100% xếp loại Đạt yêu cầu trở lên, trong đó 80% xếp loại Khá trở lên	Báo cáo tổng kết năm học	15	100%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT TỈNH
Năm học 2020-2021

Biểu số 30

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỉ lệ học sinh đoạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	70/778	9%		
2	Tỷ lệ học sinh giỏi, khá	Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021	700/778	90%		
3	Tỷ lệ học sinh hạnh kiểm tốt	Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021	740/778	95%		
4	Thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01/51	2%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT NAM LƯƠNG SƠN
Năm học 2020-2021

Biểu số 31

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Bồi dưỡng nhận thức về Đảng được cấp giấy chứng nhận	Giấy chứng nhận của Trung tâm bồi dưỡng chính trị	04	100%		
2	Có Giáo viên tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	50%		
3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Giấy chứng nhận của nhà trường	8	100%		
4	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục	Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021	HK Tốt:502 HL Giỏi: 39	62% 4,8%		
5	Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng	Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021	746	92%		
6	Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học	Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021	16	1,97%		
7	Xây dựng Chi bộ nhà trường đạt mức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của Huyện ủy	01	100%	01/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT MAI CHÂU
Năm học 2020-2021

Biểu số 32

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ%		
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	12/18	66,7%		
2	Giáo viên đạt giải Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%		
3	Tham gia giải cầu lông, bóng bàn học sinh	Quyết định của Sở GD&ĐT	03	60%		
4	Chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ (tỷ lệ CBGVCMNV trong đơn vị được đánh giá xếp loại công chức, viên chức)	Quyết định của Sở GD&ĐT và Quyết định của nhà trường	52 người được XL HTTNV trở lên	100%		
5	Chỉ tiêu về tỷ lệ học sinh chuyển lớp (lên lớp)	Báo cáo tổng kết năm học	735	98%		
6	Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học	Báo cáo tổng kết năm học	20	<3%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CAO PHONG
Năm học 2020-2021

Biểu số 33

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1	Kết quả phân loại công chức, viên chức; xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp	Quyết định của Sở GD&ĐT, của trường	HTXS: 25 HTT: 15	34% 61,4%		
1.2	Tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh được công nhận trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	02	100%		
1.3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	GCN của nhà trường	08	24,2%		
1.4	Tham gia viết sáng kiến, giải pháp khoa học, kỹ thuật	SK cá nhân được XL SK nhóm được xếp XL	17 3			
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục	Báo cáo tổng kết năm học	HK Khá, Tốt 597/663 HL Khá, Giỏi: 285/663	90% 42,1%		
2.2	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao	Quyết định của Sở GD&ĐT	20/663	3,0%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng thư viện đạt danh hiệu Thư viện tiên tiến	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%	05/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CÔNG NGHIỆP
Năm học 2020-2021

Biểu số 34

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1.	Kết quả phân loại công chức, viên chức -Hoàn thành xuất sắc -Hoàn thành tốt -Hoàn thành nhiệm vụ	Báo cáo của nhà trường	7 49 14	>10% >70% <20		
1.2	Tham gia dự thi GV dạy giỏi cấp tỉnh và đạt chứng nhận trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	>=50%		
1.3	Cán bộ, giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn	Bằng Thạc sỹ	01	>=1,4%		
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục	Báo cáo tổng kết năm học	Học lực Giỏi Khá Hạnh kiểm Tốt, Khá	>6% >45 >=90%		
2.2	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định của Sở GD&ĐT	20	50%		
2.3	Học sinh đạt giải văn nghệ, thể dục, thể thao	Quyết định của Sở GD&ĐT	05	50%		
2.4	Kết quả học sinh lên lớp thẳng, đủ điều kiện thi THPT quốc gia	Báo cáo tổng kết năm học	1068	95%		
3	Chi bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Thành ủy	01	100%	01/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC THỦY**Biểu số 35****Năm học 2020-2021***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)*

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Xây dựng đội ngũ GV, CBQL -Xếp loại chuẩn GV, HT đạt Khá, Tốt -Xếp loại CC,VC Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên - GV dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	35 40 02	94,5% 95,2% 66,6%		
2	Chất lượng giáo dục đại trà -Hạnh kiểm Khá, Tốt -Học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	515 286	90,1% 50,08%		
3	Tỷ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	42 giải	87,5%		
4	- Đăng kí mô hình điển hình tiên tiến: Nhà trường “Xanh - sạch – đẹp - an toàn”	Quyết định của Sở GD&ĐT			5/2021	
5	- Phong trào “ Giúp bạn đến trường” - “ Xuân yêu thương”	Kế hoạch; báo cáo; hình ảnh	02		9/2020 01/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LƯƠNG SƠN
Năm học 2020-2021

Biểu số 36

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh (Các môn TDTT, Văn nghệ.....)	Quyết định của Sở GD&ĐT	80 giải	66,7%		
2	Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học	Báo cáo tổng kết năm học		Không quá 01%		
3	Kết quả xếp loại học lực	Báo cáo tổng kết năm học		- Giỏi : 9% - Khá : 52% - Yếu, kém: dưới 5%		
4	Chỉ tiêu về kết quả xếp loại hạnh kiểm	Báo cáo tổng kết năm học		- Khá, tốt:88% - Yếu: không quá 1%		
5	Chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ (tỷ lệ CBGV, CNV trong đơn vị được đánh giá xếp loại công chức, viên chức)	Báo cáo tổng kết năm học	- 04 CBQL - 84 GV, NV	100% HTNV (trong đó 20 % được xếp loại HTXS NV)		
6	Xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến: “Giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hóa học đường”	Kế hoạch, Báo cáo, hình ảnh	01	100%		
7	Số lượng, chất lượng Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (GV đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích, công nhận trong Hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh, GVCN giỏi, CB đoàn giỏi...)	Quyết định của Sở GD&ĐT	02 giáo viên	100%		
II	Nhiệm vụ					
1	Đảng bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Huyện ủy			01/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS& THPT ĐÀ BẮC
Năm học 2020-2021

Biểu số 37

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ%		
1	Chỉ tiêu về kết quả xếp loại Học lực	Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường	Giỏi, Khá :195	59,4%		
2	Chỉ tiêu về kết quả xếp loại hạnh kiểm	Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường	Tốt: 294	89,6%		
3	Chỉ tiêu về số lượng học sinh đạt giải các môn văn hóa và thể dục thể thao cấp tỉnh.	Quyết định của Sở GD&ĐT	15			
4	Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	1			
5	Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường.	Quyết định của Hiệu trưởng	18	78,3%		
6	Xây dựng Chi bộ nhà trường đạt mức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Quyết định của Huyện ủy			01/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT B MAI CHÂU **Biểu số 38**
Năm học 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

STT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học lực:	Báo cáo tổng kết năm học 2020 - 2021				
	+Cấp THCS:					
	Giỏi		10	5%		
	Khá		90	45%		
	Trung bình		101	50%		
	+ Cấp THPT:					
	Giỏi		2	3%		
2	Khá		30	50%		
	Trung bình		28	47%		
	Tỷ lệ hạnh kiểm:					
	+ Cấp THCS:					
	Tốt		171	85%		
	Khá		30	15%		
	Cấp THPT:					
3	Tốt	Quyết định của Sở GD&ĐT	54	90%		
	Khá		6	10%		
	Tỷ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh cấp THCS		02	1 %		
4	Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	5%		
5	Tỷ lệ viên chức được đánh giá xếp loại	Quyết định của Sở GD&ĐT				
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định của nhà trường.	5	13%		
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ		34	87%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT LƯƠNG SƠN
Năm học 2020-2021

Biểu số 39

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/200 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1.	Bồi dưỡng nhận thức về Đảng được cấp chứng nhận	Chứng nhận của Trung tâm bồi dưỡng Chính trị	02	100%		
1.2	Có giáo viên tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và được Giấy chứng nhận trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	02	100%		
1.3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Quyết định của nhà trường	4	100%		
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục học sinh - Hạnh kiểm tốt - Học lực giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	213 14	75% 5%		
2.2	Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng	Báo cáo tổng kết năm học	279	98,2%		
II	Nhiệm vụ					
1	Tập huấn cho giáo viên giảng dạy nắm vững về nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018	Báo cáo tổng kết năm học	21	100	5/2021	
2	Xây dựng Chi bộ được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định của Huyện ủy	01	100%	01/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT KIM BÔI
Năm học 2020-2021

Biểu số 40

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (Mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ (%)		
1	Cán bộ quản lý, giáo viên đạt kết quả từ yêu cầu trở lên trong kỳ thi bồi dưỡng thường xuyên cuối năm học.	Quyết định của Sở GD&ĐT	28	100%		
2	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức cuối năm	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	4	10,26%		
		Hoàn thành tốt nhiệm vụ	32	82,05%		
		Hoàn thành nhiệm vụ	3	7,69%		
3	Giáo viên được đánh giá xếp loại chung về giờ dạy giỏi	Kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên	18	72%		
4	Xếp loại học lực của HS cuối năm + Giỏi + Khá	Báo cáo tổng kết năm học	63	20%		
			185	59%		
5	Xếp loại hạnh kiểm của HS cuối năm + Tốt + Khá	Báo cáo tổng kết năm học	264	83%		
			47	15%		
6	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	20	6,37%		
7	Học sinh giỏi cấp huyện	Quyết định của Phòng GD&ĐT	25	7,96%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT YÊN THỦY
Năm học 2020-2021

Biểu số 41

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học lực giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	10	4%		
2	Hạnh kiểm tốt	Báo cáo tổng kết năm học	180	70,58%		
3	Học sinh giỏi cấp tỉnh (Lớp 9)	QĐ của Sở GD&ĐT	8	50%		
4	Giáo viên giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT	01	50%		
II	Nhiệm vụ					
1	Tập huấn cho 100% GV nắm vững chương trình GDPT 2018	Báo cáo tổng kết năm học	25	100%	5/2021	
2	Hoàn thành công tác tự đánh giá đạt mức độ 2	Báo cáo tự đánh giá của nhà trường	01	100%	5/2021	
3	Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Huyên ủy	01	100%	01/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT LẠC THỦY
Năm học 2020-2021

Biểu số 42

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả phân loại công chức, viên chức, người lao động; xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp	Hoàn thành Xuất sắc	07	18,4%		
		Hoàn thành Tốt	29	76,3%		
		Hoàn thành nhiệm vụ	2	5,3%		
2	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Quyết định của nhà trường	06	26,1%		
3	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	33,3 %		
4	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục học sinh	Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021	HS Giỏi toàn diện: 08	3,4%		
			Hạnh kiểm Tốt: 200	84,0%		
5	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa (THCS&THPT)	Quyết định của Sở GD&ĐT	10	66,7%		
6	Xây dựng Chi bộ nhà trường đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Huyện ủy	01	100%	5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT TÂN LẠC
Năm học 2020-2021

Biểu số 43

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học lực giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	33	10%		
2	Hạnh kiểm tốt	Báo cáo tổng kết năm học	290	86,83%		
3	Học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 và lớp 12	Quyết định của Sở GD&ĐT	15	16,7%		
4	Sáng kiến, giải pháp khoa học đạt Khá trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	25%		
II	Nhiệm vụ trọng tâm					
1	Tập huấn cho 100% giáo viên nắm vững về chương trình GDPT 2018	Báo cáo tổng kết năm học	27	100%	5/2021	
2	Hoàn thành công tác tự đánh giá đạt mức độ 2	Báo cáo tự đánh giá			5/2021	
3	Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	QĐ của Huyện ủy	01	100%	01/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS B ĐÀ BẮC
Năm học 2020-2021

Biểu số 44

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả xếp loại Học lực	Báo cáo TK năm học của nhà trường	Giỏi: 6 Khá: 100	3% 50%		
2	Kết quả xếp loại hạnh kiểm	Báo cáo TK năm học của nhà trường	Tốt: 170	85%		
3	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	2,0%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng Kế hoạch: Mời Sở Y tế tổ chức nói chuyện chuyên đề về xây dựng trường học không khói thuốc lá và chuyên đề giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên	Kế hoạch; báo cáo, hình ảnh			12/2020	
2	Xếp loại tổ chức đảng Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của Huyện ủy	01	100%	01/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT MAI CHÂU
Năm học 2020-2021

Biểu số 45

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Chỉ tiêu					
1	Hạnh kiểm	Quyết định của Hiệu trưởng	Tốt: 281 Khá: 19	93,7% 6,3%		
2	Học lực	Quyết định của Hiệu trưởng	Giỏi: 22 Khá: 178 TB: 100	7,3% 59,3% 32,7%		
3	Học sinh giỏi cấp cơ sở	Quyết định của Hiệu trưởng	50	16,7%		
4	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	06	2,0%		
5	Học sinh tốt nghiệp THCS	Quyết định của Hiệu trưởng	50	100%		
6	Học sinh đạt học sinh tiên tiến	Quyết định của Hiệu trưởng	178	59,3%		
7	Học sinh đạt học sinh giỏi	Quyết định của Hiệu trưởng	22	7,3%		
8	Giáo viên giỏi cấp cơ sở	Quyết định của Hiệu trưởng	07	29,2%		
9	Giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	4,2%		
10	Kết nạp Đảng	Quyết định của Huyện ủy	01	100%		
11	Đội TN: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của Huyện đoàn	01	100%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia	Quyết định của UBND tỉnh	Mức 1		5/2021	
2	Đánh giá ngoài	Quyết định của Sở GD&ĐT	Cấp độ 2		5/2021	
3	Trường “Xanh, sạch, đẹp”	Kế hoạch; Báo cáo;Quyết định của Hiệu trưởng			6/2021	
4	Trường đạt danh hiệu Cơ quan văn hóa	Quyết định của UBND huyện			12/2020	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT CAO PHONG
Năm học 2020-2021

Biểu số 46

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học lực giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	06	2,3%		
2	Hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	208	80%		
3	Học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 và lớp 11	Quyết định của Sở GD&ĐT	05	1,9%		
4	Học sinh đạt giải văn nghệ, thể dục, thể thao	Quyết định của Sở GD&ĐT	03	1,2%		
5	Kết quả xét tốt nghiệp THCS	Quyết định của Phòng GD&ĐT	50	100%		
6	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Quyết định của nhà trường	12	54,5%		
7	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	4,5%		
II	Nhiệm vụ					
1	Công tác tự đánh giá đạt mức độ 1	Báo cáo tự đánh giá			5/2021	
2	Tập huấn cho 100% giáo viên nắm vững về chương trình giáo dục phổ thông 2018	Báo cáo tổng kết năm học			5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT LẠC SƠN
Năm học 2020-2021

Biểu số 47

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Mốc thời gian hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh	Quyết định của Phòng GD&ĐT, Quyết định của Sở GD&ĐT	20	6,0%		
2	Học sinh xếp loại Học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	225	70%		
3	Học sinh xếp loại Hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	315	98%		
4	Học sinh tốt nghiệp THCS	Báo cáo tổng kết năm học	64	100%		
II	Nhiệm vụ					
1	Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh qua việc tăng cường CSVG và tạo không gian Anh ngữ trong khuôn viên nhà trường.	Báo cáo kết quả; hình ảnh			5/2021	
2	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, góp phần nâng cao phẩm chất, năng lực người học, nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống (ngoài số tiết theo quy định của chương trình GDPT hiện hành).	Kế hoạch, Báo cáo, hình ảnh,...			5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT NGỌC SƠN
Năm học 2020-2021

Biểu số 48

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa khối THCS, THPT	Quyết định của Sở GD&ĐT	7	1,27%		
2	Học sinh giỏi TDTT cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	3	0,54%		
3	Xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường	150	27,3%		
4	Xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường	500	91%		
5	Xếp loại CB, CC, VC	Số CB, GV hoàn thành tốt nhiệm vụ	36	81,8%		
6	Xếp loại tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020	Quyết định của Huyện ủy	01	100%	01/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH
Năm học 2020-2021

Biểu số 49

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tăng quy mô học sinh THPT	Danh sách HV các lớp	470 HV	-		
2	Tăng quy mô học viên các lớp tiếng dân tộc	Quyết định của Sở GD&ĐT	500 HV	-		
3	Duy trì quy mô học viên tin học	Quyết định của Sở GD&ĐT	300 HV	-		
4	Tăng quy mô học viên các lớp Đại học	Quyết định của UBND tỉnh và các Sở	210 HV	-		
5	Duy trì quy mô học viên trung cấp nghề	Danh sách học viên các lớp	83	-		
6	Duy trì quy mô học viên nghề phổ thông	Danh sách học viên các lớp	80	-		
7	Tỷ lệ học viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	10	2,1%		
8	Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	2	7,7%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRUNG TÂM KTTHHN-NNTH
Năm học 2020-2021

Biểu số 50

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Lớp 11: Dạy nghề phổ thông	Kế hoạch; báo cáo	35 lớp- 964		5/2021	
2	Lớp 12: Tư vấn hướng nghiệp	Kế hoạch; báo cáo	30 lớp - 1000		5/2021	
3	Lớp 9: Giáo dục hướng nghiệp	Kế hoạch; báo cáo	5 lớp - 150		5/2021	
4	- Tiếng Anh	Kế hoạch; báo cáo	7 lớp- 200		5/2021	
5	Thi nghề PT	Quyết định của Sở GD&ĐT	40 HĐ - 7500		5/2021	
6	Lớp nghề nông thôn	Kế hoạch; báo cáo	3 lớp -75		5/2021	
7	Đào tạo nghề KTCB món ăn	Kế hoạch; báo cáo	2 lớp -60		5/2021	
8	Tiếng Trung Quốc	Kế hoạch; báo cáo	2 lớp -20		5/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH
Năm học 2020-2021

Biểu số 51

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp	Báo cáo của nhà trường	Ít nhất 111/117	Từ 95% trở lên		
2	Kết quả rèn luyện loại Xuất sắc, Giỏi, Khá	Báo cáo của nhà trường	256/320	Trên 80%		
3	Số lượng đề tài NCKH, SKKN cấp cơ sở đạt từ loại Khá trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	Ít nhất 5/15 sản phẩm	Trên 30%		
4	Số lượng đề tài NCKH, SKKN, nội san khoa học cấp trường đạt loại B trở lên	Báo cáo của nhà trường		Từ 80% trở lên		
5	Kết quả đánh giá, phân loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Báo cáo của nhà trường	84/93	Từ 90% trở lên		
6	Giảng viên dạy giỏi cấp trường	Báo cáo của nhà trường	4/7	Từ 60% trở lên		
7	Xây dựng Đề cương chi tiết các học phần đào tạo ngành giáo dục mầm non theo hướng phát triển năng lực người học	Báo cáo của nhà trường		100% học phần		
II	Nhiệm vụ					
1	Tiếp tục hoàn thiện Đề án nâng cao chất lượng đào tạo trường CĐSP Hòa Bình giai đoạn 2020-2025	Phê duyệt của Sở GD&ĐT			5/2021	
2	Hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công tại trường vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết giai đoạn 2021-2025	Phê duyệt của Sở GD&ĐT			5/2021	